TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2020/HS-ST
Ngày 25-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Văn Tuyên và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Trịnh Văn T, sinh năm 1975; tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn N và bà Lê Thị T (đều đã chết); có vợ là Lê Thị T và có ba con; tiền án: Tại Bản án số 11/2012/HSST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt bị cáo 9.000.000đ (Chín triệu đồng) về tội "Đánh bạc", bị cáo đã chấp hành xong khoản tiền án phí, số tiền phạt chưa chấp hành; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 04/08/2020 đến ngày 07/08/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Vũ Anh T, sinh năm 1976; nơi cư trú: tiểu khu 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại tiểu khu 4, thị trấn H, huyện Hà Trung, tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tuần tra thì phát hiện Trịnh Văn T đi xe máy có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành dừng xe kiểm tra thì phát hiện, thu giữ ở tay trái T

đang cầm 01 (Một) gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng nilon màu cam, tiếp đến là lớp giấy trắng, trong cùng là chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy. Tại chỗ, T khai nhận đó là gói ma túy mà T vừa mua về để sử dụng. Kiểm tra người T và xe máy biển kiểm soát 36H2-8070 không phát hiện, thu giữ gì thêm. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và đưa T về Công an thị trấn H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (Một) gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng nilon màu cam, tiếp đến là lớp giấy trắng, trong cùng là chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy; 01 (một) chiếc xe máy biển kiểm soát 36H2-8070, nhãn hiệu WAZELET.

Tại bản Kết luận giám định số 2126/PC09 ngày 07 tháng 8 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong mặt trước ghi "Vụ Trịnh Văn T" gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,140g (Không phẩy một bốn mươi gam), loại: Heroine.

Quá trình điều tra, Trịnh Văn T khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 04 tháng 08 năm 2020, Trịnh Văn T điều khiển xe máy biển kiểm soát 36H2-8070 từ nhà ở thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa xuống thị trấn H tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi đi đến cổng Công ty thuốc lá T, T rẽ trái rồi tiếp tục đi thẳng qua một ngã ba khoảng 100m gặp một nam thanh niên không quen biết. T hỏi mua 01 (Một) gói ma túy của người thanh niên này với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), người này đồng ý cầm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của T và đưa lại cho T 01 (một) gói nhỏ ma túy được bọc bên ngoài bằng nilong màu cam. T cầm gói ma túy sau đó quay xe đi về nhà theo đường cũ. Khi T đi đến đoạn đường chân cầu vượt đường sắt quốc lộ 217 thì lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra, phát hiện và thu giữ ở tay phải của T 01 (Một) gói nhỏ ma túy bên ngoài được bọc bằng nilon màu vàng cam, tiếp đến là lớp giấy trắng, trong cùng có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn là ma túy, loại Heroine. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và đưa T cùng tang vật về Công an thị trấn H lập biên bản.

Cáo trạng số 96/CT-VKS-HT ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trịnh Văn T từ 18 (Mười T) tháng tù đến 21 (Hai mươi mốt) tháng tù; Tịch thu tiêu huỷ khối lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định; trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 36H2-8070 nhãn hiệu WAZELET cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 8 năm 2020 tại tiểu khu 4, thị trấn H, huyện Hà Trung, tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh thanh Hóa bắt quả tang Trịnh Văn T đang tàng trữ trái phép 01 (một) gói Heroine, có khối lượng 0,140g (không phẩy một bốn mươi gam), loại Heroine nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý. Đây là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khoẻ con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo đã một lần kết án về tội "Đánh bạc" nhưng bị cáo vẫn không chịu cải tạo, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 và có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, do không biết rõ tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[5]. Về vật chứng: Khối lượng ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 36H2-8070, nhãn hiệu WAZELET, T dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe này bị cáo mua lại của người không quen biết, có đăng ký đứng tên Lê Bá T (sinh năm 1964, trú tại thôn 4, xã T1, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa) và không phải là vật chứng của vụ án nào. Nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Bị cáo Trịnh Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 21 (Hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 04 tháng 8 năm 2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: Toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định, được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 04 tháng 11 năm 2020).

Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn T một chiếc xe máy nhãn hiệu WAZELET, biển kiểm soát 36H2-8070 (Đặc điểm và tình trạng sử dụng của chiếc xe theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 04 tháng 11 năm 2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hà Trung;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Văn Nam